

Bản án số: 04/2024/KDTM-PT
Ngày: 29 – 3 – 2024
V/v Tranh chấp hợp đồng thuê xe ô tô

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Minh Dũng.

Các Thẩm phán: Ông Võ Công Phương

Ông Nguyễn Văn Hiệp

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Phương Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2023/TLPT-KDTM ngày 27 tháng 10 năm 2023 về việc tranh chấp “Hợp đồng thuê xe ô tô”.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 38/2023/KDTM-ST ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 08/2024/QĐXXPT-DS ngày 03 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Công ty Trách nhiệm hữu hạn (TNHH), trụ sở tại: Số nhà A đường H, phường P, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện theo pháp luật: Bà Hoàng Thị Việt D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc.

Đại diện theo uỷ quyền: Anh Đào Ngọc L, trú tại: Số nhà F đường D, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng (văn bản uỷ quyền ngày 28/9/2022). (Có mặt)

- **Bị đơn:** Anh Phan Ngọc A, trú tại: Số nhà C đường B, phường G, thành phố Q, tỉnh Bình Định. (Vắng mặt)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Công ty Trách nhiệm hữu hạn D.

Trụ sở tại: K149 H đường L, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện theo pháp luật: Anh Từ Tấn C, chức vụ: Giám đốc. (vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Anh Lê Anh T, nơi cư trú: Số nhà F, đường D, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt)

2. Anh Trần Quảng H, nơi cư trú: Số nhà D, đường T, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt)

- Quyết định kháng nghị số 02/QĐ-VKS-KDTM ngày 02 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- *Người kháng cáo:* Công ty TNHH V là nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Đào Ngọc Lân người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn V, trình bày:

Anh đại diện cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn V (sau đây viết tắt là Công ty V) có ký hợp đồng cho thuê 02 xe ô tô khách với anh Phan Ngọc A, cụ thể:

- Hợp đồng thuê xe ô tô khách số 01/2022/HĐTX ngày 30/3/2022: Xe ô tô khách 45 chỗ ngồi có biển số 43B-035.69; thời hạn thuê xe 06 tháng (từ ngày 30/3/2022 đến ngày 30/9/2022); giá thuê 20.000.000đ/tháng (không bao gồm thuế VAT).

- Hợp đồng thuê xe ô tô khách số 02/2022/HĐTX ngày 10/5/2022: Xe ô tô khách 45 chỗ ngồi có biển số 43B-030.59; thời hạn thuê xe 06 tháng (từ ngày 10/5/2022 đến ngày 10/11/2022); giá thuê 20.000.000đ/tháng (không bao gồm thuế VAT).

Hình thức thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản; thanh toán từng tháng, từ ngày 01 đến ngày 05 hàng tháng. Trong quá trình thuê xe, mặc dù Công ty đã nhắc nhở nhiều lần nhưng anh A đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, không thanh toán tiền thuê xe ô tô theo đúng cam kết trong hợp đồng đã ký. Từ đó, anh đại diện Công ty đến địa chỉ của anh A để trao đổi, làm việc lại với anh A và làm thủ tục lấy 02 xe về. Anh phải thuê xe ô tô 07 chỗ để di chuyển và thuê 02 lái xe (anh Trần Quảng H, anh Lê Anh T) đi cùng để lái 02 xe về trong từng thời gian cụ thể: Đợt 1 là ngày 07 và ngày 08/8/2022; đợt 2 là ngày 19 và ngày 20/9/2022; đợt 3 là ngày 29 và ngày 30/9/2022. Sau khi bàn giao xe vào tháng 9/2022, dù đã nhắc nhở thiện chí nhiều lần nhưng đến nay anh A vẫn chưa thanh toán công nợ và các khoản chi phí phát sinh cho Công ty V.

Tại phiên tòa sơ thẩm, anh A khai: Khoảng thời gian tháng 6/2022, anh Từ Tấn C có vào Q gây áp lực, ép buộc anh A phải chuyển tiền thuê xe cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn D (sau đây viết tắt là Công ty C) do anh C làm giám đốc; từ đó, anh A đã chuyển cho Công ty C số tiền 120.000.000đ mà không chuyển trả cho Công ty V.

Quan hệ trao đổi giữa anh C với anh A với nhau như thế nào thì anh không biết và hoàn toàn không có sự đồng ý của anh cho anh A chuyển tiền thuê xe cho anh C. Qua đó cho thấy những việc này không liên quan đến việc khởi kiện của Công ty V đối với anh A.

Nay Công ty V yêu cầu ông A phải thanh toán các khoản tiền sau đây:

- Tiền thuê xe ô tô biển số 43B-035.69 các tháng 6, 7, 8, 9: Ông A chỉ mới thanh toán tiền thuê xe tháng 4, 5, 6 với tổng số tiền 56.000.000đ, còn nợ: $(20.000.000đ \times 06 \text{ tháng}) - 56.000.000đ = 64.000.000đ$.

- Tiền thuê xe ô tô biển số 43B-030.59 các tháng 6, 7, 8, 9, 10, 11: Ông A chỉ mới thanh toán một phần tiền thuê xe tháng 6 là 13.200.000đ, còn nợ: $(20.000.000đ \times 06 \text{ tháng}) - 13.200.000đ = 106.800.000đ$.

- Tiền lãi phát sinh do ông A chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền nêu trên đối với xe ô tô 43B-035.69 tính từ sau ngày 30/9/2022 đến thời điểm xét xử sơ thẩm và đối với xe ô tô 43B-030.59 tính từ sau ngày 10/11/2022 đến thời điểm xét xử sơ thẩm, theo lãi suất 10%/năm quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự là: $(64.000.000đ \times 10\%/365 \text{ ngày} \times 293 \text{ ngày}) + (106.800.000đ \times 10\%/365 \text{ ngày} \times 252 \text{ ngày}) = 12.511.123đ$.

- Chi phí thuê xe ô tô 07 chỗ từ Đà Nẵng vào T và Q để thu hồi xe trong 03 đợt là 22.000.000đ, cụ thể: Đợt 1 (ngày 07 và ngày 08/8/2022): 10.000.000đ; đợt 2 (ngày 19 và ngày 20/9/2022) : 6.000.000đ; đợt 3 (ngày 29 và ngày 30/9/2022) : 6.000.000đ.

- Chi phí thuê 02 lái xe trong 03 đợt vào T và Quy N lấy xe về Đà Nẵng là 20.000.000đ, cụ thể: Anh Lê Anh T 12.000.000đ (tham gia 03 đợt, chi phí 4.000.000đ/đợt); anh Trần Quảng H 8.000.000đ (tham gia đợt 1, đợt 2, chi phí 4.000.000đ/đợt).

- Chi phí ăn ngủ cho 02 lái xe (anh T, anh H) trong các đợt vào T và Quy N lấy xe về là 3.500.000đ, cụ thể: Anh Tú là 2.100.000đ; anh H là 1.400.000đ.

- Chi phí dầu, nhớt cho 03 đợt lấy xe về là 8.000.000đ, cụ thể: Ngày 20/9/2022, xe 43B-035.69 cần bổ sung chi phí về dầu trên thực tế là 2.500.000đ, nhớt là 1.500.000đ; ngày 30/9/2022, xe 43B-030.59 cần bổ sung chi phí về dầu trên thực tế là 2.500.000đ, nhớt là 1.500.000đ.

- Tiền bồi thường thiệt hại do vi phạm nghĩa vụ thanh toán của 02 hợp đồng là: $20.000.000đ \times 02 \text{ tháng} \times 02 \text{ xe} = 80.000.000đ$.

Như vậy, ông A phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty V tổng số tiền là 315.407.288đ.

Trước khi cho anh Phan Ngọc A thuê xe năm 2022 thì Ngày 02/5/2021, Công ty V có ký 02 hợp đồng với Công ty C để thuê 02 xe ô-tô nêu trên, cụ thể: Hợp đồng thuê xe ô tô khách số 02/21/VTA-CMH (xe ô tô 43B-035.69) và Hợp đồng thuê xe ô tô khách số 04/21/VTA-CMH (xe ô tô 43B-030.59); mục đích thuê để phục vụ vận chuyển khách du lịch tham quan theo hợp đồng; thời hạn thuê xe 02 năm (từ ngày 02/5/2021 đến ngày 02/5/2023). Trong thời gian diễn ra dịch bệnh C1, việc kinh doanh du lịch trên địa bàn gặp nhiều khó khăn mà phía Công ty C thì không muốn chấm dứt hợp đồng, đến khi hết dịch bệnh thì gây khó khăn. Cho nên, Công ty V

mới cho thuê lại 02 xe ô tô nêu trên để có kinh phí trang trải trả tiền thuê xe cho Công ty C, không chỉ có 02 xe ô tô này mà còn 02 xe ô tô khác nữa nhưng Công ty C không có ý kiến gì phản đối. Cho đến nay, giữa Công ty V và Công ty C không có tranh chấp gì có liên quan đến 02 xe ô tô này mà dẫn đến khởi kiện ra Tòa án. Vì trước khi cho thuê xe, Công ty C có thể chấp 02 xe ô tô này tại ngân hàng để vay vốn (Ngân hàng Thương mại Cổ phần V và Ngân hàng Thương mại Cổ phần P), nên mới đây mới phát sinh vụ kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng của Ngân hàng P với Công ty C tại Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Bị đơn ông Phan Ngọc A, trình bày:

Ông thừa nhận có ký với Công ty V 02 Hợp đồng thuê xe ô tô khách như anh Đào Ngọc Lân trình bày, mục đích để vận chuyển khách du lịch. Sau khi nhận xe cho đến khi chấm dứt hợp đồng, anh đã thanh toán đầy đủ tiền thuê xe hàng tháng cho Công ty V, cụ thể: Ông đã chuyển tiền thuê 02 xe ô tô nêu trên cho đại diện của Công ty V là anh Đào Ngọc Lân (Phó Giám đốc) 69.200.000đ; anh cũng đã chuyển tiền thuê 02 xe ô tô đó cho bên trực tiếp cho Công ty V thuê 02 xe ô tô là Công ty C qua tài khoản V1 của Từ Ngọc Thanh T1 theo yêu cầu của anh Từ Tấn C (Giám đốc) nhiều lần với tổng số tiền là 120.000.000đ.

Việc anh chuyển 120.000.000đ cho Công ty C là vì: Khoảng tháng 6/2022, anh C có vào Q tìm gặp anh, cản trở không cho anh sử dụng 02 xe ô tô nêu trên, lý do theo anh C nói 02 xe ô tô này là xe của Công ty C nên ép buộc anh phải thanh toán tiền thuê xe cho Công ty C. Lúc đó, anh có gọi điện thoại cho anh L hỏi thì anh L có nói cứ làm theo ý anh C. Trong tình thế đó, anh mới chuyển tiền cho Công ty C để tiếp tục được sử dụng 02 xe ô tô này. Như vậy, hiện nay anh không còn nợ Công ty V nên anh không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty V.

Anh Từ Tấn C là người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Trách nhiệm hữu hạn D, trình bày:

Giữa Công ty C và Công ty V không có thỏa thuận thuê xe ô tô 43B-035.69 và xe ô tô 43B-030.59. Công ty C có giao cho Công ty V bảo quản giúp 02 xe ô tô nêu trên để giao cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V và Ngân hàng Thương mại Cổ phần P. Khi anh vào Q lấy lại 02 xe thì anh Phan Ngọc A đã lấy xe trước, Công ty V không giao xe. Công ty C có nhận tiền từ ông A, nhưng không nhớ rõ số tiền bao nhiêu. Nguyên nhân là do Công ty V hứa mượn xe của anh để giải quyết tour và sẽ giao xe sớm cho anh để xử lý ngân hàng, nhưng lại giao xe cho ông A. Khi anh liên hệ lấy xe thì ông A hứa sẽ bảo quản giúp anh 02 xe nêu trên cho đến khi anh lấy xe. Ông A có chuyển tiền cho anh.

Việc Công ty V khởi kiện ông Phan Ngọc A thì Công ty C không có ý kiến gì. Anh chỉ trình bày sự việc tại thời điểm anh vào Q lấy xe thì 02 xe nêu trên đã hết thời hạn của giấy tờ lưu hành nhưng Công ty V và ông A vẫn tự ý kiểm định xe, lưu hành xe không đúng quy định và không giao xe cho anh để xử lý ngân hàng. Vì anh bận công việc thường xuyên đi xa, không thể tham gia các buổi hòa giải, phiên tòa tại Tòa án, nên anh yêu cầu Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt anh.

Người làm chứng anh Lê Anh T, trình bày:

Giữa anh và anh Đào Ngọc Lân quen biết nhau do cùng nghề lái xe trước đây. Vào ngày 07 - 08/8/2022, ngày 19 - 20/9/2022 và ngày 29 - 30/9/2022, anh L đại diện Công ty V có thuê anh vào Q, T để chạy xe khách 45 chỗ về Đà Nẵng, hai bên chỉ nói miệng không ký hợp đồng văn bản. Anh có ở lại Q, T 02 ngày 01 đêm mỗi đợt và anh L đã trả tiền phí cho anh theo thỏa thuận trước khi đi là 2.000.000đ/ngày, tổng cộng 03 đợt là 12.000.000đ (không bao gồm phí ăn, ngủ). Đợt 1 vào không lấy được xe; đợt 2 và đợt 3 thì anh có chạy xe về Đà Nẵng. Hình thức thanh toán là trả tiền mặt, không có hóa đơn chứng từ; đi chuyến nào về lấy tiền chuyến đó. Chi phí đi lại anh L thuê xe 07 chỗ ngồi chở anh vào chạy xe về còn ăn, ngủ, phí cầu đường thì anh L tự chi phí hết.

Người làm chứng anh Trần Quảng H, trình bày:

Trước đây, anh và anh Đào Ngọc Lân là bạn bè quen biết nhau do cùng chạy xe du lịch. Anh L là Phó Giám đốc Công ty V. Vào ngày 07 - 08/8/2022 và ngày 19 - 20/9/2022, anh L đại diện Công ty V có thuê anh vào Q, T để chạy xe khách 45 chỗ về Đà Nẵng, hai bên chỉ nói miệng không ký hợp đồng văn bản. Anh có ở lại Q, T 02 ngày 01 đêm mỗi đợt và anh L đã trả tiền phí cho anh theo thỏa thuận trước khi đi là 2.000.000đ/ngày, tổng cộng 02 đợt là 8.000.000đ (không bao gồm phí ăn, ngủ). Đợt 1 vào không lấy được xe; đợt 2 thì anh có chạy xe về Đà Nẵng. Hình thức thanh toán là trả tiền mặt, không có hóa đơn chứng từ; đi chuyến nào về lấy tiền chuyến đó. Chi phí đi lại anh L thuê xe 07 chỗ ngồi chở anh vào chạy xe về còn ăn, ngủ, phí cầu đường thì anh L tự chi phí hết.

Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 38/2023/KDTM-ST ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn V.

1.1. Buộc anh Phan Ngọc A phải thanh toán và bồi thường cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn V tổng số tiền là 28.260.820đồng.

1.2. Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn D phải hoàn trả và bồi thường cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn V tổng số tiền là 163.360.729đồng.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn V tương ứng với số tiền 123.785.739đồng.

Ngoài ra, bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm còn quyết định về án phí, về quyền nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

- Ngày 02/8/2023 nguyên đơn Công ty TNHH V có đơn kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc anh Phan Ngọc A phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty V tổng số tiền là 315.407.288 đồng (bao gồm: tiền thuê 02 xe còn thiếu, tiền chi phí thu hồi 02 xe cho thuê, tiền bồi thường thiệt hại do vi phạm nghĩa vụ thanh toán).

- Ngày 02/8/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 02/2023/QĐ-VKS-KDTM kháng nghị sửa bản án sơ thẩm. Vì Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc Công ty C phải hoàn trả và bồi thường cho Công ty V tổng cộng số tiền 163.360.729 đồng là không có căn cứ, vượt quá

phạm vi khởi kiện ban đầu theo quy định tại khoản 1 Điều 5 BLTTDS.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng;

- Về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH V buộc anh Phan Ngọc A thanh toán và bồi thường cho Công ty TNHH V tổng số tiền 28.260.820 đồng, buộc Công ty V hoàn trả và bồi thường cho Công ty TNHH V tổng số tiền 163.360.729 đồng (trong đó có số tiền 120.000.000 đồng anh Phan Ngọc A chuyển cho Công ty C) là không có cơ sở, vượt quá yêu cầu khởi kiện quy định tại khoản 1 Điều 5 BLTTDS. Vì anh Phan Ngọc A không có yêu cầu độc lập giải quyết số tiền 120.000.000 đồng anh Phan Ngọc A chuyển cho Công ty C, nguyên đơn Công ty V chỉ khởi kiện yêu cầu một mình anh Phan Ngọc A trả tiền phát sinh từ hợp đồng thuê xe. Đồng thời cấp sơ thẩm không tiến hành thu thập các tài liệu chứng cứ và tiến hành đối chất về khoản tiền 120.000.000 đồng mà đã tuyên buộc Công ty C phải trả cho Công ty V là thu thập chứng cứ chưa đầy đủ.

Do đó, cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, đề nghị HĐXX phúc thẩm chấp nhận kháng nghị của VKSND thành phố Quy Nhơn, chấp nhận một phần kháng cáo của Công ty TNHH V, áp dụng khoản 3 Điều 308 BLTTDS hủy bản án Dân sự sơ thẩm của TAND thành phố Quy Nhơn, chuyển hồ sơ cho tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa bị đơn anh Phan Ngọc A, Công ty TNHH D vắng mặt. Đây là phiên tòa mở lần thứ hai và được tổng đạt hợp lệ nên theo quy định tại khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng Dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét nội dung kháng cáo, kháng nghị HĐXX thấy rằng:

[2.1] Xe ô-tô khách biển số 43B-035.69 có Giấy chứng nhận đăng ký xe ô-tô số 039270 cấp ngày 13-6-2017 và xe ô-tô khách biển số 43B-030.59 có Giấy chứng nhận đăng ký xe ô-tô số 030008 cấp ngày 18-11-2016 của Phòng Cảnh sát Giao thông Công an thành phố Đ đứng tên chủ xe là Công ty C.

Công ty V đã ký kết hợp đồng với anh Phan Ngọc A về việc cho anh Phan Ngọc A thuê lại 02 xe ô-tô nêu trên với mục đích phục vụ vận chuyển khách du lịch tham quan theo Hợp đồng thuê xe ô-tô khách (v/v cho thuê xe ô-tô trọn gói) số 01/2022/HĐTX ngày 30-3-2022 cho thuê xe 43B-035.69, thời hạn thuê xe 06 tháng từ ngày 30/3/2022 đến ngày 30/9/2022 và Hợp đồng thuê xe ô-tô khách (v/v cho thuê xe ô-tô trọn gói) số 02/2022/HĐTX ngày 10-5-2022 cho thuê xe 43B-030.59, thời hạn thuê xe 06 tháng từ ngày 10/5/2022 đến ngày 10/11/2022

Thực hiện hai hợp đồng thuê xe anh Phan Ngọc A đã nhận xe và chuyển tiền thuê xe nhiều lần cho Công ty V, cụ thể: Xe 43B-035.69 từ tháng 03/2022 đến tháng 6/2022 đã chuyển được 56.000.000đồng (ngày 27/3/2022 chuyển cọc 10.000.000 đồng; ngày 06/4/2022 chuyển 16.000.000đ; ngày 12/4/2022 chuyển 6.000.000 đồng; ngày 14/4/2022 chuyển 4.000.000đ; ngày 02/6/2022 chuyển 02 lần: 15.200.000đ và 4.800.000đ). Xe 43B-030.59 chuyển được 13.200.000 đồng vào ngày 12/6/2022.

Phần tiền thuê xe các tháng còn lại anh Phan Ngọc A cho rằng: Do anh Từ Tấn C đại diện cho Công ty C có vào Q ngăn cản buộc anh Phan Ngọc A phải chuyển trả trực tiếp tiền thuê 02 xe 43B-035.69 và 43B-030.59 cho Công ty C qua tài khoản của Từ Ngọc Thanh T1, nên anh Phan Ngọc A chuyển cho Công ty C 120.000.000 đồng (trong đó xe 43B-035.69: 55.000.000đ, xe 43B-030.59: 65.000.000đ); cụ thể: Ngày 01-7-2022 chuyển 25.000.000đ (02 xe, nửa tháng 7); ngày 16-7-2022 chuyển 25.000.000đ (02 xe, tháng 7); ngày 02-8-2022 chuyển 25.000.000đ (02 xe, tháng 8); ngày 19-8-2022 chuyển 20.000.000đ (02 xe, tháng 8); ngày 04-9-2022 chuyển 20.000.000đ (02 xe, tháng 9); ngày 15-9-2022 chuyển 5.000.000đ (xe 43B-030.59).

[2.2] Tại bản khai ngày 14/3/2023 (BL 126) anh Phan Ngọc A khai đã chuyển đủ tiền thuê xe cho công ty V; Tại Biên bản phiên tòa sơ thẩm ngày 06/4/2023 (BL 167) anh Phan Ngọc A thay đổi lời khai trình bày ngoài chuyển trả trực tiếp cho anh L 69.200.000đồng anh Phan Ngọc A còn chuyển trả tiền thuê xe cho Công ty C 120.000.000 đồng vì Công ty C ép buộc anh chuyển tiền, sau đó anh Phan Ngọc A thay đổi lời khai cho rằng anh có gọi điện thoại cho anh L (Công ty V) và anh L đồng ý chuyển tiền cho Công ty C theo ý anh Từ Tấn C. Mặc dù lời khai còn có nhiều mâu thuẫn nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không lấy lời khai, đối chất làm rõ giữa ba bên (Công ty V, Công ty C và anh Phan Ngọc A) có thỏa thuận chuyển giao nghĩa vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 370 Bộ luật Dân sự hay không và Công ty C có ép buộc hay không. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định Công ty C có hành vi cản trở, ép buộc trái pháp luật nên buộc Công ty C phải hoàn trả và bồi thường cho Công ty V 163.360.729đồng là không có cơ sở.

[2.3] Mặt khác, anh Từ Tấn C trình bày Công ty C không có thỏa thuận cho Công ty V thuê xe ô-tô 43B-035.69 và xe ô-tô 43B-030.59 mà chỉ giao cho Công ty V bảo quản xe để giao cho Ngân hàng vì đây là tài sản thế chấp của ngân hàng. Trong quá trình quản lý Công ty V tự ý cho anh Phan Ngọc A thuê xe không báo cho công ty C biết. Ngược lại, Công ty V cung cấp cho tòa 02 Hợp đồng gồm hợp đồng thuê xe số 02 ngày 02/5/2021 và hợp đồng thuê xe số 04 ngày 02/5/2021 thời hạn thuê từ ngày 02/5/2021 đến 02/5/2023 giữa Công ty V và Công ty C. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm chưa lấy lời khai Công ty C về hai hợp đồng do Công ty V cung cấp cho tòa và đối chất giữa các bên để xác định Công ty V có quyền cho thuê 02 chiếc xe thuộc sở hữu của Công ty C hay không.

[2.4] Theo biên bản phiên tòa sơ thẩm ngày 06/4/2023 anh Phan Ngọc A yêu cầu tòa án giải quyết số tiền 120.000.000đồng anh Phan Ngọc A chuyển cho Công ty C là số tiền anh Phan Ngọc A trả thuê xe của Công ty V. Nên đây được xem là yêu cầu độc lập của bị đơn đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và yêu cầu độc lập này có liên quan đến việc giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 5

Điều 72 Bộ luật tố tụng Dân sự. Tuy nhiên, anh Phan Ngọc A không làm thủ tục yêu cầu độc lập, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm vẫn xét xử giải quyết số tiền 120.000.000 đồng, buộc Công ty C phải hoàn trả và bồi thường cho Công ty V 163.360.729 là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Đồng thời theo đơn khởi kiện Công ty V chỉ yêu cầu anh Phan Ngọc A trả tiền nhưng cấp sơ thẩm buộc Công ty C phải trả số tiền này là vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu của Công ty V.

[2.5] Mặt khác, khi Tòa án cấp sơ thẩm hoãn phiên tòa đưa Công ty C vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án, nhưng cấp sơ thẩm không mở lại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại Điều 208 Bộ luật tố tụng Dân sự là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

[2.6] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm chưa thực hiện đầy đủ việc thu thập chứng cứ, chứng minh mà tại phiên tòa phúc thẩm không thể thực hiện bổ sung được và Tòa án cấp sơ thẩm có vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự được quy định tại khoản 1, 2 Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó cần phải hủy bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Khi giải quyết lại vụ án cấp sơ thẩm cần lưu ý các vấn đề sau: Nếu anh Phan Ngọc A có yêu cầu độc lập yêu cầu giải quyết số tiền 120.000.000 đồng thì thụ lý giải quyết theo quy định tại khoản 5 Điều 72 Bộ luật tố tụng Dân sự. Công ty C yêu cầu bồi thường chi phí thu hồi 02 xe cho thuê là 53.500.000 đồng nhưng cấp sơ thẩm chỉ chấp nhận một phần 9.400.000 đồng mà không căn cứ vào cơ sở nào là ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty V.

[3] Về án phí:

[3.1] Án phí dân sự sơ thẩm: Sẽ được giải quyết khi giải quyết lại vụ án.

[3.2] Án phí dân sự phúc thẩm: Theo quy định khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn V không phải chịu.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến: Do Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng và thu thập chứng cứ chưa đầy đủ, nên đề nghị HĐXX cấp phúc thẩm chấp nhận kháng nghị của VKSND thành phố Quy Nhơn, chấp nhận một phần kháng cáo của Công ty TNHH V, áp dụng khoản 3 Điều 308 BLTTDS hủy bản án Dân sự sơ thẩm của TAND thành phố Quy Nhơn, chuyển hồ sơ cho tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại là phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308, khoản 1,2 Điều 310 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14;

Tuyên xử:

1. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số: 38/2023/DS-ST ngày 20/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

2. Về án phí:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Sẽ được giải quyết khi giải quyết lại vụ án.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Công ty Trách nhiệm hữu hạn V không phải chịu. Hoàn trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn V 2.000.000đ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0000511 ngày 21/8/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Quy Nhơn.

3. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND thành phố Quy Nhơn;
- CCTHADS thành phố Quy Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Minh Dũng